

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

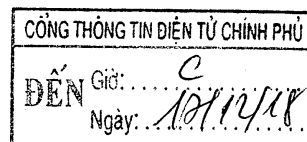
Số: 1680 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ năm 2018 (đợt 3)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ



Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: số 49/2017/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2017 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; số 50/2017/QH14 ngày 14 tháng 11 năm 2017 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ dự phòng giai đoạn 2012 - 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 8208/TTr-BKHĐT ngày 16 tháng 11 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ năm 2018 (đợt 3) cho các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh theo ngành, lĩnh vực, chương trình và danh mục dự án tại các Phụ lục đính kèm.

Điều 2.

1. Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Căn cứ danh mục dự án và tổng số kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ năm 2018 (đợt 3) được giao tại Điều 1 Quyết định này, quyết định giao cho các Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh danh mục và chi tiết mức vốn của các dự án;

b) Thực hiện các quy định tại khoản 1, Điều 4 Quyết định số 2131/QĐ-TTg

ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ năm 2018.

c) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan thanh tra, kiểm toán về tính chính xác của các thông tin, số liệu và mức vốn phân bổ cho các dự án.

2. Giao Bộ Tài chính thực hiện quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 4 Quyết định số 2131/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ năm 2018.

Điều 3. Căn cứ kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ năm 2018 (đợt 3) được giao, các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh:

1. Giao danh mục và mức vốn cụ thể của từng dự án theo quy định tại Điều 1 và điểm a, Điều 2 Quyết định này cho các đơn vị trực thuộc để thực hiện.

2. Báo cáo kết quả giao, thông báo kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ năm 2018 đợt 3 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 12 năm 2018.

3. Định kỳ hằng tháng, quý và cả năm báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ năm 2018 theo quy định.

4. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin về các dự án đầu tư nguồn vốn trái phiếu Chính phủ do Bộ, địa phương quản lý. Trường hợp phát hiện các thông tin không chính xác, phải kịp thời gửi báo cáo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ.

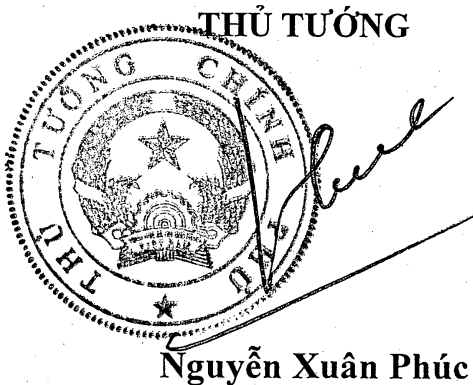
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Bộ trưởng: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh được giao kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ năm 2018 (đợt 3) và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

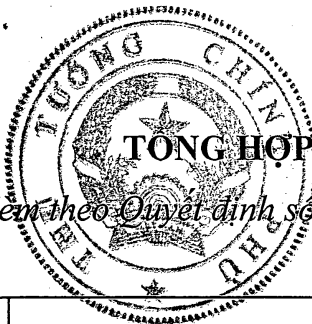
Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các PTTg Chính phủ;
- HĐND, Đoàn ĐBQH các tỉnh được giao KH tại Điều 1;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, KTTT (3b). *MM*

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc



Phụ lục

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN TPCP NĂM 2018 (ĐỢT 3)

(Kèm theo Quyết định số 1680/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Bộ, địa phương	Kế hoạch đầu tư vốn TPCP năm 2018 (đợt 3)			
		Tổng số	Trong đó:		
			Các dự án sử dụng vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015	Các dự án sử dụng vốn TPCP giai đoạn 2014-2016 còn lại	Các dự án sử dụng vốn TPCP giai đoạn 2017-2020
	TỔNG SỐ	5.498.044	609.113	373.921	4.515.010
	TRUNG ƯƠNG	320.010		305.000	15.010
	Bộ Giao thông Vận tải	320.010		305.000	15.010
	ĐỊA PHƯƠNG	5.178.034	609.113	68.921	4.500.000
	Vùng miền núi phía Bắc	418.740	418.740		
1	Hà Giang	79.305	79.305		
2	Lạng Sơn	6.871	6.871		
3	Lào Cai	35.080	35.080		
4	Yên Bái	2.650	2.650		
5	Thái Nguyên	10.080	10.080		
6	Bắc Kạn	6.755	6.755		
7	Phú Thọ	15.410	15.410		
8	Hòa Bình	69.300	69.300		
9	Sơn La	138.822	138.822		
10	Lai Châu	54.467	54.467		
	Vùng miền Trung	179.285	179.285		
11	Thanh Hóa	45.488	45.488		
12	Nghệ An	24.599	24.599		
13	Hà Tĩnh	11.482	11.482		

STT	Bộ, địa phương	Kế hoạch đầu tư vốn TPCP năm 2018 (đợt 3)			
		Tổng số	Trong đó:		
			Các dự án sử dụng vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015	Các dự án sử dụng vốn TPCP giai đoạn 2014-2016 còn lại	Các dự án sử dụng vốn TPCP giai đoạn 2017-2020
14	Quảng Bình	55.397	55.397		
15	Quảng Trị	11.340	11.340		
16	Quảng Ngãi	16.875	16.875		
17	Phú Yên	10.982	10.982		
18	Ninh Thuận	3.122	3.122		
	Vùng Tây Nguyên	3.528	3.528		
19	Kon Tum	3.528	3.528		
	Vùng Đông Nam Bộ	4.500.000			4.500.000
20	Đồng Nai	4.500.000			4.500.000
	Vùng đồng bằng Sông Cửu Long	76.481	7.560	68.921	
21	Tiền Giang	7.560	7.560		
22	Kiên Giang	68.921		68.921	